

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THCS, THPT PHAN CHÂU TRINH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THCS, THPT PHAN CHÂU TRINH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Lê Thi Thu Hà	Phó Hiệu trưởng, phó chủ tịch hội đồng, trưởng nhóm	Phó chủ tịch	
2	Nguyễn Sỹ Trung	Phó Hiệu trưởng, phó chủ tịch hội đồng, trưởng nhóm	Phó chủ tịch	
3	Nguyễn Tấn Hạnh	Tổ trưởng chuyên môn, thư ký	Thành viên	
4	Nguyễn Thị Yến	Nhân viên, thư ký	Thư ký	
5	Lê Trí Dũng	Tổ trưởng chuyên môn, thư ký	Thành viên	
6	Phạm Thành	Tổ trưởng chuyên môn, thư ký	Thành viên	
7	Hồ Bội Toàn	Thư ký Hội đồng, thư ký	Thư ký	
8	Nguyễn Thị Loan	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên	
9	Phạm Thanh Tân	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên	
10	Nguyễn Văn Hùng	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên	

11	Trần Thị Duyên	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên	
12	Lê Xuân Hoảng	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên	
13	Lê Kim Nhung	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên	
14	Phan Lưu Quốc Nhựt	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên	
15	Nguyễn Thuỷ Nguyệt Châu	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên	
16	Lê Thúy Hằng	Kế Toán	Thành viên	
17	Đinh Nhật Linh	Chủ tịch công đoàn	Thành viên	
18	Đinh Thị Hà Thanh	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	3
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	5
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	16
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.	16
Mở đầu	16
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	17
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	18
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	20
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	22
Tiêu chí 1.5: Lớp học.	24
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	26
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	29
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	31
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	32
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	34
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	36
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.	38
Mở đầu	38
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	38
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	40
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	42
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.	44

Kết luận về Tiêu chuẩn 2	46
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.	46
Mở đầu	46
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.	47
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.	48
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị.	51
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	52
Tiêu chí 3.5: Thiết bị.	54
Tiêu chí 3.6: Thư viện.	56
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	58
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.	59
Mở đầu	59
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.	59
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	62
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	64
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.	65
Mở đầu	65
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.	65
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	68
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.	70
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.	72
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.	74
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.	76
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	79
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	81
Phần IV. PHỤ LỤC	1

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Nội dung
CBQL	Cán bộ quản lý
CMHS	Cha mẹ học sinh
CNTT	Công nghệ thông tin
CSVC	Cơ sở vật chất
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
HĐQT	Hội đồng Quản trị
HS	Học sinh
HSG	Học sinh giỏi
HT	Hiệu trưởng
KH	Kế hoạch
PHT CM	Phó Hiệu trưởng Chuyên Môn
PHT CSVC	Phó Hiệu trưởng Cơ sở vật chất
TTCM	Tổ trưởng chuyên môn
UBND	Ủy ban nhân dân
VP	Văn phòng

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	X

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	

Kết quả: Đạt mức 2

2. Kết luận: Đạt mức 2

Phần I

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: TRƯỜNG THCS, THPT PHAN CHÂU TRINH

Tên trước đây: TRƯỜNG THCS, THPT PHAN CHÂU TRINH

Cơ quan chủ quản: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Hà Văn Vy
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Bình Tân	Điện thoại	0989968075
Xã / phường/thị trấn		Fax	
Đạt CQG		Website	www.thptphanchautrinh.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	17/06/2019	Số điểm trường	00
Công lập		Loại hình khác	
Tư thực	x	Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Khối lớp 6	1	1	1	1	1
Khối lớp 7	1	1	1	1	1
Khối lớp 8	1	1	1	1	1

Số lớp học	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Khối lớp 9	2	1	1	1	1
Khối lớp 10	6	10	8	7	6
Khối lớp 11	8	5	10	8	6
Khối lớp 12	4	5	5	10	8
Cộng	23	24	27	29	24

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	60	60	60	52	52	
1	Phòng học	60	60	60	55	55	
a	Phòng kiên cố	52	52	52	52	52	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
d	Phòng học bộ môn	8	8	8	8	8	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	15	15	15	15	15	
1	Phòng kiên cố	15	15	15	15	15	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
	Cộng	76	76	76	68	68	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	2	1	0	0	0	2	
Giáo viên	46	23	2	0	44	2	
Nhân viên	17	6	0	13	4	0	
Cộng	66	30	2	13	49	4	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
1	Tổng số giáo viên	43	44	45	45	43
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	53,5	54	53	54	54
3	Tổng số giáo viên dạy giỏi tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0
4	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	6	5,5	5	5	5
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	714	802	903	973	807	
2	- Nữ	273	343	407	453	365	
3	- Dân tộc thiểu số	18	23	59	86	81	
4	- Khối lớp 6	18	23	25	32	13	

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Ghi chú
5	- Khối lớp 7	23	33	31	29	31	
6	- Khối lớp 8	44	43	38	32	27	
7	- Khối lớp 9	58	42	43	35	37	
8	- Khối lớp 10	184	355	296	249	220	
9	- Khối lớp 11	264	152	324	271	220	
10	- Khối lớp 12	123	154	146	325	259	
11	Tổng số tuyển mới	44	43	296	282	233	
12	Học 2 buổi/ ngày	58	42	826	972	807	
13	Bán trú	184	355	452	536	369	
14	Nội trú	264	152	125	97	73	
15	Bình quân số học sinh/ lớp	33	35	35	35	34	
16	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	714	802	903	972	807	
17	- Nữ	273	343	407	453	365	
18	- Dân tộc thiểu số	57	63	59	86	81	
19	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/ tỉnh(nếu có)	13	56	5	7	16	
20	Tổng số học sinh giỏi quốc gia(nếu có)	0	0	0	0	0	
21	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	5	5	5	6	6	
22	- Nữ	5	5	5	6	6	

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Ghi chú
23	- Dân tộc thiểu số	4	4	4	1	1	
24	Tổng số học sinh(trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0	
1	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0	

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	14,4	12,88	15,8	31,1	0	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	62,31	50,15	55,22	45,68	0	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu kém	0,17	0,75	3,49	0,24	0	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	82,41	87,41	91,78	91,6	0	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	14,73	9,71	7,83	6,75	0	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	2,68	2,14	0,13	0,59	0	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực hiện thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. Xác định tự đánh giá chất lượng giáo dục sẽ tạo bước chuyển biến lớn về chất lượng giáo dục của trường. Thông qua tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn, nhà trường đánh giá được hiện trạng, những điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục. Qua đó, trường phấn đấu thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

1. Tình hình chung:

Trường THCS, THPT Phan Châu được chính thức thành lập theo quyết định số 128/QĐ-UB của UBND Thành phố Hồ Chí Minh. Những năm mới thành lập. Số học sinh của trường chưa đến 200 em cả 2 khối lớp cấp 2 và cấp 3. Tổng số CB-GV-CNV là 42. Hoàn cảnh công tác của giáo viên hết sức khó khăn, gian khổ. Tuy vậy, kết quả đào tạo trong điều kiện học tập của học sinh lúc bấy giờ rất đáng trân trọng, có những học sinh sáng đến trường miệt mài học tập, chiều về nhà lao động phụ giúp gia đình, song vẫn đạt thủ khoa TN. THPT của thành phố, nhiều học sinh thi đỗ đến 3 trường đại học.

Đến năm 2002 do địa bàn có tốc độ phát triển dân cư nhanh, nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của một phần học sinh Trường đã có đầy đủ các phòng chức năng với những trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập luôn được bổ sung, đổi mới và sử dụng có hiệu quả. Cảnh quan sư phạm của trường ngày càng khang trang và văn minh sạch đẹp.

Trong công cuộc đổi mới của nền giáo dục nước nhà, những năm vừa qua tập thể CB- CC- VC và học sinh không ngừng phấn đấu, nâng cao chất lượng dạy và học. Điều

đáng lưu ý nhà trường đã xây dựng được một ngôi trường học tập, rèn luyện kỷ cương và sinh hoạt nghiêm túc. Các hoạt động giáo dục được tổ chức phong phú với chất lượng và hiệu quả thuyết phục đặc biệt là sự đoàn kết thống nhất trong tập thể sư phạm, nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, đang và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một ngôi trường vùng sâu vùng xa của Thành phố song là nơi tin cậy của phụ huynh và học sinh trong khu vực.

Trường có nhiều học sinh được công nhận là học sinh giỏi cấp thành phố, TNTHPT đạt loại giỏi, học sinh tham gia dự thi giải toán nhanh trên máy tính CASIO cấp toàn quốc, Đặc biệt cũng trong những năm gần đây số học sinh đậu đại học, cao đẳng mỗi năm một tăng, tỷ lệ học sinh đậu các trường đại học và cao đẳng có năm gần đến 60%. Nhiều em đạt các giải phong trào văn thể mỹ cấp quận, ngành và thành phố.

Góp phần cùng thành tích của ngành giáo dục và đào tạo, Trường THCS, THPT Phan Châu Trinh những năm qua luôn giữ vững truyền thống dạy tốt - học tốt. Và liên tục đạt nhiều thành tích đáng khích lệ: CB-GV-CNV phần đạt danh hiệu lao động tiên tiến hàng năm, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, chiến sĩ thi đua cấp thành phố, nhiều giáo viên nhận Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục.

Trong suốt quá trình xây dựng, nhà trường có cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, CSVC không ngừng được đầu tư đảm bảo trang thiết bị phục vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới trong quản lý, trong giảng dạy và học tập hai buổi/ngày của học sinh và các hoạt động khác. Đặc biệt là trong giai đoạn đổi mới giáo dục, nhà trường liên tục củng cố, hoàn thiện bộ máy và thể chế lãnh đạo quản lý của trường, không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý, vừa đảm bảo sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Chi bộ, Ban giám hiệu nhà trường, vừa phát huy quyền chủ động sáng tạo của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

2. Mục đích tự đánh giá:

Thực hiện Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ngày 23/11/2012 ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục phổ thông; Trường THCS, THPT Phan Châu Trinh tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường cụ thể như sau:

Nhà trường xác định mục đích của việc tự đánh giá là để đơn vị tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu đối với các hoạt động giáo dục từ đó xây dựng các

biện pháp nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành. Hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục còn giúp cho cán bộ quản lý, GV, nhân viên hiểu biết thêm và công tác tự đánh giá. Tự đánh giá để nhận biết kết quả lao động giáo dục của chính đơn vị mình; tự đánh giá để chất lượng giáo dục ngày một hoàn hảo. Nhà trường cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền về đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục, hoạt động tự đánh giá phải được tiến hành song song với hoạt động giáo dục diễn ra hằng ngày tại đơn vị, tạo động lực cho công tác đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục phát triển tốt và bền vững trên cơ sở đảm bảo sự hài hòa giữa các lợi ích: Nhà nước, nhà trường, xã hội và người học. 3. Quá trình tự đánh giá và những vấn đề nổi bật: Trường THCS, THPT Phan Châu Trinh tiến hành tự đánh giá theo quy trình:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Hội đồng tự đánh giá của nhà trường tiến hành theo phương pháp phổ biến quy trình tự đánh giá và yêu cầu các bộ phận, cá nhân của cơ sở giáo dục phổ thông phối hợp thực hiện; xây dựng kế hoạch tự đánh giá; thu thập thông tin, minh chứng; rà soát các hoạt động giáo dục, đối chiếu, so sánh kết quả tự đánh giá với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành; đánh giá mức độ cơ sở giáo dục phổ thông đạt được theo từng tiêu chí; viết báo cáo tự đánh giá; tổ chức thực hiện việc duy trì cơ sở dữ liệu về chất lượng giáo dục gồm các thông tin chung, kết quả về điều tra thực trạng và các vấn đề khác nhằm hỗ trợ việc duy trì, nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông. Yêu cầu lãnh đạo, GV, nhân viên và HS của cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng phát huy các điểm mạnh, khắc phục điểm yếu đã đề ra trong báo cáo tự đánh giá. Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất; mọi quyết định có giá trị khi ít nhất 2/3 số thành viên trong Hội đồng tự đánh giá nhất trí. Trong quá trình tiến hành triển khai thực hiện công tác tự đánh giá, nhà trường nhận thấy

rằng, mục đích tự đánh giá là để xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng hoạt động giáo dục, từ đó có kế hoạch đề ra các biện pháp thực hiện nhằm cải tiến chất lượng giáo dục của đơn vị theo các tiêu chuẩn do Bộ GD&ĐT ban hành.

Trong báo cáo tự đánh giá, nhà trường đã sử dụng bộ Tiêu chí như một công cụ để xác định rõ tầm nhìn, điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ và thách thức để từ đó xây dựng kế hoạch, đề xuất các biện pháp cụ thể nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, đồng thời kiến nghị với các cơ quan có trách nhiệm và thẩm quyền như lãnh đạo Phòng/Sở, chính quyền địa phương có biện pháp hỗ trợ nhà trường nâng cao chất lượng dạy và học theo chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn trước mắt và lâu dài.

Trong quá trình triển khai tự đánh giá, nhà trường nhận thấy có một số tiêu chí khó thực hiện tốt vì một số nguyên nhân khách quan và phụ thuộc vào đặc điểm tình hình thực tế của đơn vị tại địa phương. Nhà trường sẽ tiếp tục có kế hoạch cải tiến trong thời gian tới.

2. Mục đích TĐG

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Việc tổ chức và quản lý nhà trường là điều kiện tiên quyết để nhà trường tồn tại và phát triển. Trường THCS, THPT Phan Châu Trinh đã xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều lệ trường trung học phổ thông từ khi mới thành lập. Qua nhiều năm được bổ sung, kiện toàn về bộ máy tổ chức và quản lý, trường có đủ các thành phần theo Điều lệ (trường THCS, trường THPT và trường THPT nhiều cấp học), hoạt động theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo và quy định khác của pháp luật dưới sự lãnh đạo của chi bộ, quản lý chặt chẽ của Ban Giám Hiệu. Hiệu trưởng có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động giảng dạy của nhà trường; kịp thời thực hiện công tác thi đua, khen

thường, kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh theo các quy định hiện hành.

Trường đã xây dựng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2010 – 2015 tầm nhìn 2020. Trong quá trình hoạt động, trường thực hiện đầy đủ chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; thực hiện tốt các hoạt động giáo dục; quản lý tài chính, tài sản; đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn cho cán bộ, viên chức và học sinh; thực hiện tốt phong trào thi đua; công khai, dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Chiến lược phát triển nhà trường phù hợp mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở được quy định tại Luật giáo dục, phù hợp với xu thế phát triển nền kinh tế xã hội tại địa phương;[H1-1.1-03]

b) Nhà trường xây dựng được kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2010-2015, 2016-2020 và được cụ thể hóa trong kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ từng năm học đã kiến nghị Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét và phê duyệt;[H1-1.1-02]

c) Kế hoạch chiến lược được công khai dưới hình thức niêm yết tại bản tin, website nhà trường;[H1-1.3-03]

Mức 2:

Nhà trường có giải pháp giám sát, rà soát, đánh giá việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển để kịp thời điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện[H1-1.1-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được Chiến lược phát triển làm cơ sở định hướng cho các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục phù hợp với từng năm học. Trong quá trình xây dựng chiến lược phát triển, nhà trường đã căn cứ vào các nguồn lực về nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất hiện tại và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để đề ra mục tiêu phấn đấu và biện pháp thực hiện mang tính khả thi.

3. Điểm yếu

Việc điều chỉnh, bổ sung Chiến lược phát triển của nhà trường đôi khi còn chậm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

1. Phân công người giám sát thực hiện chiến lược.
2. Tổ chức họp để rà soát, bổ sung điều chỉnh chiến lược

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:[H1-1.2-02];[H1-1.3-01]

a) Hội đồng Quản trị, trường được thành lập theo quyết định được phê duyệt của Sở Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường có đủ giấy phép thành lập, quyết định cho phép dạy học 2 buổi, quyết định hoạt động;

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tuyển sinh. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của các Hội đồng này được thực hiện đúng theo khoản 1 - điều 21 - chương II của Điều lệ trường trung học;

b) Hội đồng Quản trị trường và các hội đồng khác đã thực hiện tốt nhiệm vụ tư vấn cho Hiệu trưởng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của trường như công tác tuyển sinh, khen thưởng...

c) Cuối học kỳ, cuối năm học các bộ phận, đoàn thể, hội đồng trường đều tổ chức họp để rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục đã thực hiện để khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc; đề xuất biện pháp khắc phục đối với những hạn chế, thiếu sót.

Mức 2:[H1-1.1-01];[H1-1.8-02];[H1-1.2-01];[H1-1.2-03]

-Hội đồng trường và các hội đồng khác luôn hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá cao hiệu quả hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Hội đồng trường và các hội đồng khác đều thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường trung học .

- Hội đồng Quản trị có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường

2. Điểm mạnh

Hội đồng Quản trị và các hội đồng khác luôn hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, có sự phân công cụ thể, rõ ràng, các thành viên làm việc có trách nhiệm, hiệu quả.

3. Điểm yếu

Hoạt động của HĐQT chưa thật sự rõ nét, công tác tư vấn chưa đạt hiệu quả cao do hoạt động chưa thường xuyên. Chưa có được những biện pháp đủ mạnh nhằm nâng cao thứ hạng của trường

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy tốt sự lãnh đạo của HĐQT nhà trường trong việc lãnh đạo nhà trường thực hiện các nhiệm vụ giáo dục, phải mang tính chiến lược, hoạch định kế hoạch lâu dài cho nhà trường

Chỉ đạo phối hợp tốt các hoạt động của tổ chức, đoàn thể nhà trường trong việc thực hiện cải tiến chất lượng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- b) Hoạt động theo quy định;*
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định. [H1-1.3-06]Chi bộ Đảng nhà trường được thành lập và trực thuộc Quận Ủy Bình Tân, [H1-1.3-07]Tổ chức Công đoàn nhà trường gồm 64 công đoàn viên, Ban chấp hành Công đoàn được bầu ra ở Đại hội Công đoàn theo đúng Điều lệ. Mỗi năm, [H1-1.3-10]Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức đại hội bầu ra ban chấp hành và được Quận Đoàn Bình Tân chuẩn y hoạt động.

b) Hoạt động của tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, trong nhà trường theo các quy định hiện hành. [H1-1.3-09 [H1-1.3-11]; [H1-1.3-09]Hàng tháng, các tổ chức tiến hành họp định kỳ để kiểm điểm công tác, rút kinh nghiệm công tác tháng trước và triển khai nhiệm vụ hoạt động của tháng sau nhằm giúp nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục và được các cấp có thẩm quyền khen thưởng;

c) [H1-1.3-12];[H1-1.3-13]Cuối học kỳ, cuối năm học các bộ phận, đoàn thể trong nhà trường đều tổ chức họp để rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục đã thực hiện để khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc; đề xuất biện pháp khắc phục đối với những hạn chế, thiếu sót.

Mức 2:

a) Từ năm học 2013-2014 đến năm 2018-2019, tất cả đảng viên trong Chi bộ đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, Chi bộ Đảng đạt Trong sạch vững mạnh;

b) Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường hoạt động tích cực, đều tay, được cấp trên đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Mức 3:

a) [H1-1.3-05] Trong 05 năm liên tiếp (2013-2014 đến 2018-2019), Chi bộ Đảng đều đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, được khen thưởng của Quận Ủy

b) [H1-1.3-08] Các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoạt động tích cực, nhiệt tình, đạt nhiều thành tích cao, đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có cơ cấu tổ chức đầy đủ theo Quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Các tổ chức trong nhà trường luôn hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, luôn được Sở giáo dục và đào tạo đánh giá cao hiệu quả hoạt động.

- Được sự hỗ trợ kịp thời của HDQT, Chi bộ và của Công đoàn ngành đã tận tình giúp đỡ nên các hoạt động hết sức thiết thực và ngày càng được ghi nhận, đánh giá cao trong các hoạt động đi vào chiều sâu và có trọng tâm được các cấp đánh giá tốt.

- Đoàn thanh niên hoạt động có hiệu, đem lại hiệu ứng tích cực là nơi tuyên truyền về đoàn rộng khắp trong và ngoài nhà trường, đội thanh niên xung kích hoạt động hiệu quả, tích cực tham gia hoa phượng đỏ luôn được cấp trên khen thưởng....

3. Điểm yếu

- Hình thức Hoạt động của Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn Giáo viên còn chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng chiến lược phát triển của Nhà trường ngày càng lớn mạnh theo từng giai đoạn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có đầy đủ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường theo Điều lệ trường trung học.[H1-1.4-02]
- b) Nhà trường đã thành lập 12 tổ chuyên môn gồm: tổ Văn học, tổ Toán+Tin, tổ Vật lý,tổ Hóa học, tổ Sinh vật, tổ Sử, tổ Địa, tổ Anh văn, tổ TD+QP, tổ Công nghệ+Nhạc-Họa-GDCD, tổ giám thi+bảo vệ và tổ Hành chính+VSMT. Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng đều ban hành quyết định bổ nhiệm chức vụ Tổ trưởng chuyên môn để quản lý, điều hành các hoạt động chuyên môn của tổ; [H1-1.4-04]
- c) Vào đầu mỗi năm học, các tổ chuyên môn dựa trên kế hoạch chung của nhà trường về thực hiện nhiệm vụ năm học để xây dựng kế hoạch công tác của tổ. Các tổ chuyên môn thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định Điều lệ của trường trung học, đó là: hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch, cá nhân của tổ viên theo kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như tham gia đánh giá, xếp loại, đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên trong tổ. Có đầy đủ kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, học kỳ, năm học. Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo quy định 1 lần/tháng. Tuy nhiên, các tổ ghép còn gặp khó khăn về thời gian tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ. [H1-1.4-03]

Mức 2:

a) Hằng năm, mỗi tổ chuyên môn thực hiện 01 chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục; [H1-1.4-05]

b) Hoạt động của tổ chuyên môn được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh, định kỳ họp 1 lần /tháng, có biên bản họp đánh giá công tác đã thực hiện, rút kinh nghiệm và triển khai công tác mới, biên bản được lưu trữ đầy đủ.[H1-1.4-06]

Mức 3:

a) Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ trường trung học, tham gia đánh giá xếp loại giáo viên, đề xuất khen thưởng và kỷ luật giáo viên . Tổ Văn phòng thực hiện nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công theo quy định, đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường [H1-1.4-07]

b) Hằng năm có tổ chuyên môn thực hiện thao giảng cấp cụm [H1-1.4-08]

2. Điểm mạnh

- Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Các tổ hoàn thành tốt nhiệm vụ theo yêu cầu được giao. Tổ Văn phòng hỗ trợ tích cực công tác phục vụ dạy và học cho nhà trường.

3. Điểm yếu

Các tổ ghép còn gặp khó khăn về thời gian tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Các tổ chuyên môn tiếp tục cải tiến các biện pháp tổ chức hoạt động theo kế hoạch một cách khoa học, thiết thực và hiệu quả.

Hiệu trưởng có kế hoạch tách các tổ chuyên môn, giảm bớt các tổ ghép tạo điều kiện thuận lợi cho việc sinh hoạt và xây dựng biện pháp nâng cao chất lượng hơn nữa ở các tổ chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có đầy đủ các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 12 [H1-1.2-02]

b) Mỗi lớp có ban cán sự lớp gồm 1 lớp trưởng phụ trách hoạt động chung, 1 lớp phó học tập phụ trách học tập, 1 lớp phó phụ trách kỷ luật-lao động do lớp bầu ra vào đầu năm học. Mỗi lớp chia làm 4 tổ và mỗi tổ có tổ tr.ng, tổ phó phụ trách hoạt động của tổ; giáo viên chủ nhiệm mỗi lớp đều nắm thông tin và cập nhật đầy đủ ở sổ chủ nhiệm[H1-1.5-02]

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Đầu năm học, lớp bầu Ban cán sự chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động của lớp. Cuối mỗi học kỳ, tất cả học sinh đều được tham gia đánh giá, xếp loại hạnh kiểm các thành viên trong lớp. Ở một số lớp, việc tự quản của học sinh chưa đạt hiệu quả cao trong một số hoạt động. [H1-1.2-02]

Mức 2:

Trong năm học 2019 - 2020 trường có một vài lớp sĩ số trên 40 (lớp 9A1,10A1, 10A2 10A3,11A10). Sĩ số học sinh trong các lớp đảm bảo theo quy định bình quân :35,1 THPT; THCS :37 em.[H1-1.5-03]

Mức 3:

Trường có 27 lớp. Số học sinh trong mỗi lớp bình quân từ 35 đến 37 em.[H1-1.5-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức biên chế lớp và ban cán sự lớp theo quy định của Luật Giáo dục và Điều lệ trường trung học, khuôn viên rộng rãi, yên tĩnh nên thuận lợi cho việc học tập và tổ chức các hoạt động của học sinh.

3. Điểm yếu

Học sinh đến từ nhiều vùng văn hóa, tiếng nói khác nhau gây khó khăn trong công tác giảng dạy và chủ nhiệm.

Chất lượng đầu vào không đồng đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

1. Điều chỉnh sĩ số không quá 35 học sinh trong một lớp
2. Tăng cường thực hiện quy chế dân chủ trong lớp
3. Kiểm tra chất lượng đầu vào các khối đầu cấp nếu có thể.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

a) Nhà trường có đủ hồ sơ sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục trong trường theo quy định tại Điều 27, Chương II, Điều lệ trường trung học, bao gồm:

Đối với nhà trường: Sổ đăng bộ; sổ chuyển đi, chuyển đến; sổ theo dõi phổ cập giáo dục; sổ gọi tên và ghi điểm; sổ ghi đầu bài; học bạ học sinh; sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ; hồ sơ thi đua; hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên; sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi; sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục; sổ quản lý tài chính; hồ sơ quản lý thư viện; hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh. [H1-1.8-04];[H2-2.2-01];[H2-2.2-04];[H2-2.2-06];[H2-2.2-07];[H5-5.6-02];[H1-1.5-01];[H5-5.3-01];[H5-5.3-03];[H5-5.3-05];[H3-3.5-03];[H3-3.5-04];[H3-3.5-05];[H3-3.5-08];[H1-1.5-02];[];[H2-2.4-03];[H4-4.2-03];[H5-5.1-01];[H5-5.1-03]

Đối với tổ chuyên môn: Sổ ghi kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn và sổ biên bản ghi nội dung các cuộc họp chuyên môn.[H1-1.4-03];[H1-1.4-05];[H1-1.4-06];[H5-5.1-08]

Đối với giáo viên: Giáo án; lịch báo giảng và ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thăm lớp; sổ điểm cá nhân; sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp). [H5-5.1-05];[H5-5.6-05];[H5-5.6-06];[H5-5.6-09];[H5-5.6-10];[H1-1.9-03];[H5-5.5-01];[H2-2.4-02];[H4-4.2-04]

Các bộ phận trong nhà trường thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ, văn bản đầy đủ: các loại sổ, văn bản, tài liệu, các báo cáo của nhà trường theo quy định của Luật Lưu trữ.

b) Hằng năm, nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính theo đúng chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước, Sở Giáo dục và Đào tạo. Đảm bảo thực hiện công khai tài chính theo quy định, công khai tài chính hàng tháng dưới hình thức niêm yết ở bản tin nhà trường. Hàng năm đều có báo cáo chi tiết rõ ràng trong Hội nghị cán bộ công chức và thông qua dự toán thu chi cho năm học tới trong hội nghị. Xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ đảm bảo đúng quy định;

c) Nhà trường quản lý tài chính, tài sản thông qua các văn bản hướng dẫn cụ thể. Hàng năm nhà trường đều thực hiện báo cáo tài chính với cấp trên theo quy định và được lưu tại hồ sơ của kế toán.

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện quản lý hành chính, tài chính và tài sản thông qua hệ thống các phần mềm: cơ sở dữ liệu ngành (<http://truong.csdl.moet.gov.vn>), hệ thống thông tin quản lý giáo dục (<http://c3.hcm.edu.vn>), Epmis, phần mềm kế toán (Imas), phần mềm khai thuế, phần mềm khai nộp bảo hiểm xã hội. Thực hiện báo cáo trực tuyến 100% theo yêu cầu;

b) Từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019, nhà trường không có trường hợp nào vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán. Hằng năm, qua các đợt kiểm tra, các bộ phận đều được đánh giá, xếp loại từ tốt trở lên.

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục theo quy định của Điều lệ trường trung học.

- Các văn bản quy định về tài chính của Nhà nước, Ngành và các cấp quản lý đã được nhà trường thực hiện đầy đủ và đúng quy định. Công tác báo cáo tài chính và lưu trữ hồ sơ, chứng từ đảm bảo theo quy định.

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ để chủ động trong quản lý và sử dụng các nguồn tài chính đúng mục đích, công khai, công bằng, minh bạch, hiệu quả.

3. Điểm yếu

- Hồ sơ nhiều nên đôi lúc việc lưu trữ chưa thật sự khoa học.

- Hàng năm, nhà trường cần có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Từ năm học 2019-2020, nhà trường tiếp tục duy trì và thực hiện các mẫu sổ sách theo quy định tại điều 27 Điều lệ trường trung học. Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kịp thời, sắp xếp, lưu trữ đúng quy định, khoa học.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về tài chính, thực hiện thu-chi đúng mục đích; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, chi tiết; công khai theo định kỳ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo từng năm học;[H1-1.7-04]

b) Vào đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng có quyết định phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhà trường rõ ràng, hợp lý, phù hợp với năng lực của mỗi cá nhân đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.[H1-1.7-01][H2-2.2-03]

c) Giáo viên nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được hưởng các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học như: được tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn; được cử học nâng chuẩn; được tham gia các hội thi, hội thao của

Ngành; được chăm lo đầy đủ các chế độ, chính sách của nhà giáo; được tham quan học tập ngoại khóa.[H1-1.7-02]

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường tuyên truyền, động viên các thành viên tự học và tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để nâng cao trình độ, có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.[H1-1.7-02]

2. Điểm mạnh

- Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có ý thức tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Hiệu trưởng thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho nhân viên theo quy định.

3. Điểm yếu

- Một số giáo viên lớn tuổi chưa nhận thức được tầm quan trọng công tác bồi dưỡng, chuẩn hoá, nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, giáo viên.

- Lực lượng giáo viên hằng năm không ổn định, nên việc sắp xếp để giáo viên đi học nâng cao rất khó.

- Do giáo viên đi học vẫn tính trong biên chế nên xảy ra trường hợp giáo viên ở trường dạy choàng tiết và tính tăng giờ.

- Một số CBQL, giáo viên sau khi bồi dưỡng nâng cao trình độ (tự túc) xin chuyển công tác về nội thành.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ giáo viên như tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp đại học hoá, sau đại học và các lớp bồi dưỡng chuyên môn. Quan tâm, tạo điều kiện để giáo viên học tập nâng cao trình độ, có nhiều biện pháp tích cực trong việc bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên. Tiếp tục tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, đồng thời tiếp tục duy trì công tác khen thưởng, động viên kịp thời khi các nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ để giữ ổn định nguồn nhân lực trong nhà trường

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, Phó Hiệu trưởng căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường lập kế hoạch giáo dục từng năm học, tháng, tuần theo đúng quy định.[H1-1.8-02]

b) Nhà trường thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giáo dục, kế hoạch kiểm tra nội bộ, có lưu hồ sơ kiểm tra đầy đủ. Mỗi giáo viên đều có kế hoạch giảng dạy theo quy định. Giáo viên lên lịch báo giảng hàng tuần kịp thời, đúng kế hoạch; sổ ghi đầu bài của các lớp được ghi chép đầy đủ.[H1-1.8-03];[H1-1.8-04];[H1-1.8-05]

c) Hằng tháng, trong buổi họp Hội đồng sư phạm, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có thực hiện việc đánh giá hoạt động trong tháng để rút kinh nghiệm trên cơ sở đó có biện pháp điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong tháng sau. Hàng tuần, Phó Hiệu trưởng đều kiểm tra sổ báo giảng và sổ đầu bài để rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của từng giáo viên.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được đánh giá tốt. Không tổ chức các hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường. Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng triển khai các văn bản hướng dẫn liên quan đến vấn đề dạy

thêm, học thêm và quán triệt thực hiện. Hàng tháng, trong các buổi họp Hội đồng sư phạm đều có rà soát, nhắc nhở để giáo viên nghiêm túc thực hiện [H1-1.8-01]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có kế hoạch cụ thể chỉ đạo việc thực hiện giảng dạy từng môn học theo đúng hướng dẫn của cấp trên.

- Công tác kiểm tra của Ban giám hiệu và các tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn được tiến hành thường xuyên, có nhận xét, rút kinh nghiệm kịp thời trong giáo viên.

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên chưa thực hiện tốt việc ghi sổ đầu bài, lịch báo giảng, còn cập nhật trễ thời gian quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo, xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục trong toàn trường, đề ra các biện pháp hữu hiệu để thực hiện thành công chương trình năm học. Nhắc nhở và chấn chỉnh kịp thời các trường hợp giảng dạy chưa đúng tiến độ chương trình.

Cập nhật và triển khai kịp thời văn bản các cấp về chương trình và thời gian thực hiện các hoạt động giảng dạy theo kế hoạch.

Tiếp tục duy trì, tăng cường các biện pháp kiểm tra, nhận xét, rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch dạy học, nhắc nhở giáo viên thực hiện tốt việc ghi sổ đầu bài, lịch báo giảng, cập nhật đúng thời gian quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường từ hội nghị trừ bị cấp tổ, đến thống nhất ở hội nghị viên chức, người lao động cấp trường.[H1-1.9-04];[H1-1.9-05];[]

b) Từ năm 2014-2015 đến năm 2018-2019, trường không có các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, những ý kiến phản ánh đều được giải đáp thỏa đáng.

c) Hằng năm, trường đều báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo quy định trong hội nghị Người Lao động.[H1-1.9-01]

Mức 2:

Quy chế dân chủ cơ sở của nhà trường được công khai trên bản tin, website, thông báo bằng văn bản đến Cấp ủy, Ban Chấp hành Công đoàn, các tổ trưởng, yêu cầu thông báo đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, lao động trong tổ. Ban thanh tra nhân dân cùng toàn thể công đoàn viên cùng giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

2. Điểm mạnh

- Trường thực hiện đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo; mọi hoạt động của nhà trường đảm bảo công khai dân chủ, đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

- Quy chế dân chủ cơ sở được xây dựng và thực hiện công khai, minh bạch.

3. Điểm yếu

Một số cán bộ, giáo viên còn chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường trong các phiên họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, động viên, khuyến khích để công đoàn viên mạnh dạn hơn trong việc tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường.

Định kỳ nhà trường kiểm tra, rà soát việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, nâng cao nhận thức của cán bộ, viên chức để cán bộ, viên chức tham gia giám sát, quản lý nhà trường tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường thành lập Ban an toàn lao động trong nhà trường; có kế hoạch cụ thể và xây dựng phương án phối hợp tốt với công an Phường trong việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn trong và ngoài nhà trường. Có phương án phối hợp với trạm y tế trong việc phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm.

Nhà trường xây dựng đầy đủ các kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, phương án phòng cháy chữa cháy,... có phân công, phân nhiệm rõ ràng cụ thể.

Trong nhiều năm qua, việc đảm bảo an ninh trật tự trong trường học của trường thực hiện tốt. Vào đầu mỗi năm học hoặc Tết Nguyên đán nhà trường đã triển khai đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh việc thực hiện nghiêm các chỉ thị của thành phố trong việc cấm đốt pháo, đua xe, bài bạc, phòng chống cháy nổ.

Công tác y tế học đường, tuyên truyền dịch bệnh, phòng chống ngộ độc thực phẩm... được theo dõi và thực hiện thường xuyên, xếp loại Xuất sắc.;

b) Có hộp thư góp ý ngoài cổng trường để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của người dân.

c) Nhà trường đã đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật, tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh xây dựng môi trường học tập thân thiện, học sinh tích cực nên không xảy ra hiện tượng kỳ thị, bạo lực trong nhà trường.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện đảm bảo an ninh trật tự; cán bộ y tế thường xuyên sinh hoạt các nội dung vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng, chống dịch bệnh trong các buổi sinh hoạt dưới cờ, họp hội đồng sư phạm. Nhà trường xây dựng và thực hiện phương án phòng, chống cháy, nổ, mời công an phòng cháy chữa cháy Huyện Bình Chánh đến trường tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng, chống thảm họa, thiên tai;

Các lực lượng trong nhà trường phối hợp tuyên truyền phòng, chống các tệ nạn xã hội, phòng, chống bạo lực trong nhà trường, có phân công cụ thể.

b) Bộ phận giám thị, Đội thiếu niên thường xuyên giám sát, kiểm tra, thu thập, xử lý các thông tin và đề xuất với Ban giám hiệu có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và công an đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường. Tuy nhiên, việc bán hàng rong trước cổng trường đôi lúc vẫn còn diễn ra.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh trường học, phòng chống tai nạn thương tích, không có tệ nạn xã hội trong môi trường giáo dục của nhà trường. Công tác bảo vệ, phòng chống cháy nổ, dịch bệnh được nhà trường thực hiện nghiêm túc.

3. Điểm yếu

Đôi khi vẫn còn hiện tượng bán hàng rong trước cổng trường gây khó khăn cho phụ huynh trong việc đưa đón học sinh

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường giáo dục ý thức giữ gìn an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong nhà trường cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Tăng cường giáo dục, nhắc nhở các em đi học bằng xe buýt, cẩn thận khi băng qua đường.

Tiếp tục tổ chức diễn tập các phương án phòng chống cháy, nổ trong trường học thường xuyên hằng năm.

Thường xuyên phối hợp, trao đổi với Cha Mẹ học sinh trong việc giáo dục các học sinh cá biệt, chưa ngoan, chỉ đạo chặt chẽ công tác chủ nhiệm lớp và công tác giáo dục hạnh kiểm học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

- Chiến lược phát triển của trường làm cơ sở định hướng cho các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục phù hợp với từng năm học.

- Quy chế dân chủ cơ sở được xây dựng và thực hiện công khai, minh bạch, đoàn kết nội bộ tốt, không có đơn thư khiếu nại, khiếu kiện.

- Cơ cấu, biên chế nhà trường đầy đủ, đúng quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo. Bộ máy nhà trường vững mạnh. Tăng cường công tác rà soát, đánh giá các hoạt động sau mỗi học kỳ. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có ý thức tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh trường học, phòng chống tai nạn thương tích, không có tệ nạn xã hội trong nhà trường. Công tác bảo vệ, phòng chống cháy nổ, dịch bệnh được nhà trường thực hiện nghiêm túc

Điểm yếu cơ bản:

- Số lượng lớp học còn trên 40 lớp.

- Chưa ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài chính và tài sản của nhà trường.

- Chưa có nhiều biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

- Trình độ đào tạo của nhân viên đáp ứng được vị trí việc làm. Còn nhân viên chưa được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

-Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 10/10 - Tỉ lệ: 100%

-Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/10 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

-Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 9/10 - Tỉ lệ: 90%

-Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 1/10 - Tỉ lệ: 10%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

-Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/5 - Tỉ lệ: 80%

-Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 1/5 - Tỉ lệ: 20%

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Trường THCS, THPT Phan Châu Trinh có đủ số lượng cán bộ quản lý: 1 Hiệu trưởng, 2 Phó Hiệu trưởng bảo đảm được các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục.

Giáo viên nhà trường có số lượng và chất lượng được đào tạo chuẩn theo yêu cầu của cấp học; giáo viên đã thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn và được hưởng các quyền lợi theo quy định hiện hành. Học sinh của nhà trường đảm bảo độ tuổi khi đến trường theo quy định, thực hiện đầy đủ quyền của tất cả học sinh.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều đạt và vượt chuẩn đào tạo đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường THPT về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cũng như trong công tác quản lý giáo dục. Hiệu trưởng đã có nhiều năm công tác, có kinh nghiệm và năng lực quản lý.[H2-2.1-01][H2-2.1-05]

- Trong các năm gần đây thực hiện đánh giá Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng theo Quy định chuẩn Hiệu trưởng trường THCS, trường THPT đều xếp loại từ khá trở lên nhiều năm liên tục đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở và được nhận bằng khen, giấy khen của ngành, của Công đoàn, Hồ sơ thi đua. [H2-2.1-02]

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, 2 CBQL có trình độ thạc sĩ, trung cấp lý luận chính trị và đều qua lớp bồi dưỡng về quản lý giáo dục .[H2-2.1-04]

Mức 2:

- Trong nhiều năm liên tiếp, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường luôn tích cực, nhiệt tình, có trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục đều được đánh giá và xếp loại khá trở lên theo quy định chuẩn hiệu trưởng. [H2-2.1-02]

- Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.[H2-2.1-04][H2-2.1-03]

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng hội tụ đủ các điều kiện về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn nghiệp vụ và sức khỏe để đáp ứng nhiệm vụ và yêu cầu đổi mới quản lý giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng còn hạn chế về sử dụng công nghệ mới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

CBQL tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã đạt được, không ngừng học hỏi, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, các

chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt tham gia các lớp học ngoại ngữ để nâng cao năng lực ngoại ngữ đặc biệt là Tiếng Anh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đảm bảo việc dạy theo quy định tại Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23 tháng 8 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.[H2-2.2-03]

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định là Đại học sư phạm, 8,5% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn.[H2-2.2-07]

c) Từ năm 2014-2015 đến năm 2018-2019 có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên[H2-2.2-05][H2-2.2-04]

Mức 2:

a) Từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần. Năm học 2018-2019 là 8.5%[H2-2.2-10]

b) Từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019, trường có trên 60% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên.[H2-2.2-06]

c) Hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh, có thực hiện hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học. không có giáo viên bị kỷ luật.[H2-2.2-11]

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; [H2-2.2-01];[H2-2.2-02];[H2-2.2-08]

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.[H2-2.2-09]

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có ý thức tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

3. Điểm yếu

Phần lớn giáo viên chưa mạnh dạn nghiên cứu khoa học

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ giáo viên như tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp đại học và các lớp bồi dưỡng chuyên môn. Quan tâm, tạo điều kiện để giáo viên học tập nâng cao trình độ, có nhiều biện pháp tích cực trong việc bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên.

Có kế hoạch cụ thể, động viên giáo viên mạnh dạn nghiên cứu khoa học

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đội ngũ nhân viên đảm nhiệm các vị trí việc làm đúng chuyên môn, công tác thiết bị có giáo viên kiêm nhiệm, thực hiện tốt các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.[H2-2.3-03]

b) Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng phân công công việc phù hợp, hợp lý theo đúng chuyên môn, năng lực của từng nhân viên.[H2-2.3-02]

c) Nhân viên nhà trường (thủ quỹ, kế toán, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ, bảo vệ, nhân viên văn thư) thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đánh giá lao động tiên tiến.[H2-2.3-01]

Mức 2:

a) Nhà trường có nhân viên văn thư, thư viện, kế toán, y tế, nhân viên phục vụ và bảo vệ theo Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23 tháng 8 năm 2006 về định mức biên chế viên chức ở cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định hiện hành khác, nhân viên kế toán và nhân viên y tế đạt trình độ trung cấp, nhân viên văn thư, thư viện đạt trình độ cao đẳng đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ.[H2-2.3-04]

b) Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018, không có nhân viên nào bị kỷ luật.

Mức 3:

a) Nhân viên kế toán và nhân viên y tế đạt trình độ trung cấp, nhân viên văn thư, thư viện đạt trình độ cao đẳng đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ, công tác thiết bị do giáo viên kiêm nhiệm.[H2-2.3-03]

2. Điểm mạnh

- Nhân viên tổ Văn phòng được phân công công việc phù hợp với chuyên môn.
- Nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, giải quyết kịp thời, khoa học, đảm bảo các chế độ chính sách 100% theo quy định.
- Hiệu trưởng thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho nhân viên theo quy định.

3. Điểm yếu

Trong những năm học qua lực lượng nhân viên của nhà trường chưa ổn định, công tác thiết bị vẫn do giáo viên kiêm nhiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

1. Cử nhân viên tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ khi có lớp bồi dưỡng.

2. Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở, yêu cầu nhân viên làm việc đảm bảo đúng giờ hành chính.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng quy định về độ tuổi, không có học sinh học trước tuổi, không có trường hợp học sinh có độ tuổi không đúng quy định của Điều lệ trường trung học vào học tại trường.[H2-2.4-01]

b) Đầu năm học, trường đã tổ chức cho học sinh học tập nội quy, quy định về nhiệm vụ, hành vi học sinh, ngôn ngữ ứng xử của học sinh theo quy định của Điều 38, 41 – Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành. Giáo viên chủ nhiệm, giám thị, Trợ lý thanh niên, giáo viên dạy lớp có trách nhiệm theo dõi giáo dục các em thực hiện. Kết quả học sinh thực hiện đầy đủ các quy định.[H2-2.4-03]

c) Học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 39, Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật như được quyền bày tỏ ý kiến thông qua hộp thư góp ý, học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn được nhận học bổng từ địa phương, quỹ khuyến học của trường, của các nhà hảo tâm, học sinh được nhà trường khen

thường khi đạt thành tích cao trong học tập, học sinh được khám sức khỏe hàng năm.[H5-5.2-02]

Mức 2:

Nhà trường có bộ phận giám thị, theo dõi chặt chẽ, ngăn chặn và phát hiện kịp thời những học sinh vi phạm nội quy, thường xuyên kết hợp với giáo viên chủ nhiệm, Đoàn thanh niên, và cha mẹ học sinh để có những biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.[H2-2.4-02]

Mức 3:

Học sinh tích cực học tập, rèn luyện đạt nhiều thành tích cao trong học tập và các hoạt động phong trào, có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.[H5-5.6-01];[H5-5.6-03];[H5-5.6-04]

2. Điểm mạnh

- Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng quy định về độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

- Đa số học sinh chấp hành tốt các quy định về nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục thực hiện theo nội quy của nhà trường và theo Điều lệ trường trung học cơ sở và các quy định khác về pháp luật.

- Học sinh được đảm bảo các quyền theo đúng quy định.

3. Điểm yếu

- Một số ít học sinh do hoàn cảnh gia đình nên chưa đáp ứng các yêu cầu về học tập và rèn luyện đạo đức, chưa xác định được đúng và đầy đủ nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử.

- Vẫn còn một số ít học sinh chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ khi đến trường do phụ huynh bận mưu sinh, thiếu quan tâm đến việc học của con em.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giáo viên chủ nhiệm cần gần gũi hơn nữa với học sinh để hiểu hơn hoàn cảnh từng học sinh. Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh, giáo viên quản lý Nội trú, Đoàn thanh niên, giáo viên bộ môn.

Giáo viên bộ môn cần có những giáo án hay, sinh động thu hút học sinh giúp học sinh hiểu, nhớ bài và vận dụng bài hiệu quả tại lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường đã thực hiện tốt cơ cấu tổ chức trong nhà trường về cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo Điều lệ trường trung học. Nhà trường có đủ số lượng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng bảo đảm được các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục đối với cấp học.

Học sinh bảo đảm độ tuổi khi đến trường theo đúng quy định, đa số học sinh thực hiện tốt nội quy của nhà trường. Mọi quyền lợi của học sinh được thực hiện nghiêm túc trong nhà trường.

Điểm yếu cơ bản:

Nhân viên công nghệ mới thay đổi, chưa có nhiều kinh nghiệm.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

-Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4 - Tỉ lệ: 100%

-Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

-Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4 - Tỉ lệ: 100%

-Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

-Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4 - Tỉ lệ: 100%

-Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4 - Tỉ lệ: 0%

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường THCS, THPT Phan Châu Trinh có khuôn viên riêng biệt, tường rào xây kiên cố bao quanh, có cổng trường, biển trường và xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp theo Điều lệ trường trung học.

Nhà trường có khối phòng học được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phòng thực hành, phòng vi tính luôn được quản lý chu đáo đảm bảo các tiết thực hành thí nghiệm theo quy định.

Nhà trường có sân chơi cũng là bãi tập, khu để xe, khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước đúng theo quy định.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*
- c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có khuôn viên là 10.000 m². Nhà trường đã xây dựng được môi trường sạch, đẹp, có bồn hoa, cây cảnh, tạo cảnh quan môi trường luôn được thoáng mát, đảm bảo sức khỏe cho giáo viên và học sinh

b) Trường có cổng, biển trường theo quy định của Điều lệ trường trung học, có tường rào bao quanh để đảm bảo an toàn cho khuôn viên trường học.

c) Nhà trường có sân chơi, bãi tập có diện tích là 5.000 m², khu vực sân chơi đảm bảo vệ sinh, bóng mát.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập được trang bị các dụng cụ phù hợp để học sinh tập luyện các môn thể thao như bóng đá, bóng rổ, cầu lông, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Trường có diện tích bình quân 15 m²/học sinh. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích bằng 65% tổng diện tích sử dụng của trường.[H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có hệ thống tường bao quanh, hệ thống cấp thoát nước, nhà vệ sinh sạch sẽ đảm bảo đủ để học sinh, giáo viên yên tâm giảng dạy và học tập.

3. Điểm yếu

Hành lang dãy lầu có lan can, nhưng thiếu thanh chắn đảm bảo an toàn.

Các dụng cụ luyện tập thể dục thể thao cho học sinh chưa đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng hồ bơi phục vụ cho năm học đến 2020-2021

Đưa vào danh mục xây dựng bổ sung thanh chắn lan can các dãy lầu để đảm bảo an toàn.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch trang bị thêm các dụng cụ luyện tập thể dục thể thao đa dạng hơn phục vụ tốt hơn cho quá trình luyện tập của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 04 dãy phòng học, 1 trệt, 3 lầu. Trường có số phòng học đáp ứng sớm lớp học; mỗi lớp học được trang bị đủ bóng đèn, quạt điện, ổ cắm, công tắc riêng, cửa kính, đủ ánh sáng tự nhiên hoặc ánh sáng điện; phòng học thoáng mát; mỗi phòng học gồm có 21 bộ bàn ghế học sinh loại 02 chỗ ngồi, 01 bộ bàn ghế giáo viên, bảng viết là bảng từ đúng quy định của Điều lệ trường trung học, đảm bảo điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; tất cả các lớp đều học 2 buổi/ngày. Tuy nhiên sau nhiều năm sử dụng, bàn ghế có hư hỏng nhiều phải bảo trì, sửa chữa thường xuyên và trang bị bổ sung mỗi năm. [H3-3.2-01];[H3-3.2-03];[H3-3.1-02];[H3-3.1-03]

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định: phòng thực hành Lý, Hóa, Sinh, phòng thiết bị, 2 phòng tin học, [H3-3.3-01];[H3-3.5-07];[H3-3.5-08];[H3-3.2-04];[H3-3.4-04];[H3-3.3-02];[H3-3.3-03]

c) Trường có văn phòng Đoàn, Phòng thư viện đạt chuẩn Hội trường B003

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập; Nhà trường có 52 phòng học có trang bị tivi màn hình từ 52 inch, phòng học bộ môn Sinh học, Hóa học, Vật lý, phòng Tin học có kết nối Internet phục vụ dạy học. [H3-3.5-06]

b) Nhà trường có 04 dãy nhà 03 tầng, bố trí đầy đủ phòng học gồm 52 lớp/ 52 phòng, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt.

2. Điểm mạnh

- Hệ thống phòng học và các phòng chức năng của nhà trường đầy đủ, được bố trí hợp lý.
- Số lượng, quy cách phòng học và các thiết bị trong phòng học đảm bảo quy định.
- Các phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn về quy cách và kỹ thuật.

3. Điểm yếu

- Bàn ghế chỉ có 1 kích cỡ, chưa có đủ kích cỡ theo tiêu chuẩn phù hợp với chiều cao học sinh.
- Ý thức bảo quản tài sản của một số học sinh chưa cao.
- Bàn ghế đã sau nhiều năm sử dụng nên nhanh hư phải bảo trì, sửa chữa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng chỉ đạo cán bộ thiết bị tiếp tục rà soát, bổ sung thiết bị cho các phòng bộ môn, đẩy mạnh hoạt động thực hành các môn học.

Chú trọng thường xuyên công tác giáo dục ý thức bảo quản tài sản chung của trường, lớp cho học sinh. Tăng cường các đợt kiểm tra, nhắc nhở để học sinh không còn vẽ, tẩy xóa lên bàn ghế...

Thường xuyên kiểm tra để kịp thời sửa chữa, mua bổ sung bàn ghế đảm bảo nhu cầu học tập của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*
- b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;*
- c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khu hành chính với các phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng giáo viên, phòng kế toán, phòng bảo vệ, văn phòng Đoàn, phòng Thư viện, phòng Y tế. Tất cả các phòng chức năng đều được trang bị bàn ghế, kệ, bục... phù hợp với công năng sử dụng.[H3-3.3-01]

b) Nhà trường có khu để xe riêng biệt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu để xe có nền xi măng bằng phẳng, rộng rãi, có mái che nắng, mưa vững chắc. Khu để xe được bố trí hợp lý vị trí gần cổng ra vào thuận lợi cho việc di chuyển của giáo viên, nhân viên và học sinh, đảm bảo an toàn, trật tự không gây tiếng ồn ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục của nhà trường.[H3-3.3-03]

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị như máy tính, máy in, hệ thống mạng internet, bàn ghế, tủ hồ sơ, máy lạnh.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị được bố trí hợp lý, khoa học; nhà ăn, nhà nghỉ được trang bị bàn, ghế, giường nghỉ, quạt... đầy đủ đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.[H3-3.3-02]

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ cho công tác như máy in, máy tính được kết nối Internet và được sắp xếp hợp lý, khoa học, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.[H3-3.5-08]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ khối phòng phục vụ học tập, các khối phòng hành chính, phòng phục vụ học tập được quan tâm, chăm sóc, tu bổ hằng năm. Khu vực học tập, hành chánh - quản trị luôn đảm bảo gọn gàng ngăn nắp và sạch đẹp.

3. Điểm yếu

Chất lượng một số máy móc văn phòng đã xuống cấp: máy in, máy tính.

Y tế còn thiếu thuốc để phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh và cán bộ giáo viên trong trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục nâng cấp một số thiết bị máy móc văn phòng và hệ thống máy chiếu, tivi

Đề xuất với cấp trên đầu tư kinh phí mua sắm, lắp đặt hệ thống máy chiếu tại các phòng học chưa có máy chiếu.

Có kế hoạch mua sắm bổ sung trang thiết bị máy móc hàng năm.pục vụ việc dạy và học

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 05 khu nhà vệ sinh riêng biệt dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu nhà vệ sinh được xây dựng riêng cho nam và nữ, được bố trí hợp lý, tường nhà vệ sinh có ốp gạch men sạch sẽ, hợp vệ sinh, thoáng, có đủ ánh sáng, thuận lợi cho học sinh khuyết tật.[H3-3.4-04]

b) Nhà trường có hợp đồng sử dụng nguồn nước máy phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày; cung cấp nước uống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định; có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường.[H3-3.4-02][H3-3.4-03]

c) Nhà trường kí kết hợp đồng với Công ty Dịch vụ công ích thu gom rác thải. Việc thu gom rác hàng ngày đảm bảo yêu cầu, có nhà để rác tập trung thành khu riêng biệt, không gây ô nhiễm, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trường lớp.[H3-3.4-01]

Mức 2:

a) Khu vệ sinh được bố trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ đảm bảo không ô nhiễm môi trường.[H3-3.4-04]

b) Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế.

2. Điểm mạnh

Công trình vệ sinh riêng biệt, thuận lợi đảm bảo sạch sẽ, văn minh, lịch sự; hệ thống cung cấp và thoát nước đầy đủ; khu để xe cho giáo viên, học sinh thuận lợi và an toàn.

3. Điểm yếu

Ý thức giữ gìn vệ sinh chung và bảo vệ tài sản của một số học sinh chưa cao: nhà vệ sinh mau dơ, thiết bị vệ sinh nhanh hư hỏng phải sửa chữa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên nhắc nhở đôn đốc học sinh có ý thức giữ gìn môi trường chung.

Giao lớp trực tuần hàng ngày có trách nhiệm thu gom rác về vị trí quy định nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:[H3-3.5-08];[H3-3.5-04]; [H3-3.5-12];

a) Trường được trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng máy tính, máy in, máy photo... phục vụ tốt cho các hoạt động của nhà trường.

b) Các thiết bị dạy học tối thiểu theo chương trình thay sách được trang bị đầy đủ và hàng năm đều được bổ sung.

c) Hằng năm, nhà trường chỉ đạo các bộ môn tiến hành kiểm kê, đánh giá thực trạng đồ dùng dạy học để đề xuất sửa chữa và bổ sung mới.

Mức 2:[H3-3.5-10]; [H3-3.5-09];

a) Toàn bộ hệ thống máy tính trong trường đều được kết nối Internet phục vụ tốt công tác quản lý và hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định. Thiết bị dạy học, tranh ảnh, băng đĩa, phần mềm, dụng cụ thể thao như: cầu, vợt, đệm nhảy, giá đỡ, sào, bàn đạp, dây... được sắp xếp, trưng bày, cất giữ tại các phòng học bộ môn và kho thiết bị.

c) Hằng năm, các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm đều được rà soát, bổ sung.

Mức 3:[H3-3.5-07]; [H3-3.5-11];

Các phòng thí nghiệm, thực hành được trang bị đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả. Tất cả giáo viên đều đảm bảo sử dụng đồ dùng dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập trong các giờ lên lớp. Giáo viên sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học có hiệu quả, ngoài ra giáo viên còn tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ cho giảng dạy (vẽ tranh ảnh, scan, in ấn...). Tuy nhiên, một số giáo viên còn chưa đầu tư nhiều trong việc tự làm đồ dùng dạy học.

2. Điểm mạnh

- Có nhân viên chuyên trách phòng thiết bị và đồ dùng dạy học,
- Bảo quản và khai thác triệt để thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học hiện có.
- Hoạt động thiết bị của nhà trường được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của các cấp, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

- Hầu hết giáo viên của trường thường xuyên sử dụng trang thiết bị và đồ dùng dạy học trong các tiết dạy.

3. Điểm yếu

- Các tổ trưởng chuyên môn sắp xếp lịch thực hành, thí nghiệm chưa hợp lý để tận dụng tối đa, có hiệu quả thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học.

- Một số giáo viên chưa đầu tư nhiều trong việc tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ cho giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Các tổ trưởng chuyên môn sắp xếp lịch thực hành, thí nghiệm hợp lý để tận dụng tối đa, có hiệu quả thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học.

Tiếp tục phân công viên bộ môn kiêm nhiệm công tác thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học theo từng môn.

Tiếp tục phát huy việc tự làm đồ dùng dạy học và hàng năm tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học cho giáo viên.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:[H3-3.6-09]; [H3-3.6-06]; [H3-3.6-07];

a) Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường; Ngoài ra, nhân viên thư viện còn sưu tầm báo, chuyên đề, tập san để giới thiệu đến giáo viên, học sinh.

b) Mỗi đầu năm học, nhân viên thư viện xây dựng kế hoạch hoạt động của thư viện nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện tổ chức cho giáo viên, học sinh đọc sách, tra cứu tài liệu. Thư viện tổ chức triển lãm sách theo từng chủ đề nhằm giới thiệu những tác phẩm mới đến giáo viên và học sinh.

c) Hằng năm, thư viện bổ sung thêm nhiều loại sách, báo, tài liệu tham khảo phục vụ cho giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

Mức 2: [H3-3.6-08];

Từ năm 2014-2015 đến năm 2019-2020, thư viện của nhà trường đều đạt Thư viện đạt chuẩn tiên tiến.

Mức 3:

Thư viện đạt xuất sắc theo quyết định: 01/2003/QĐ-BGD&ĐT. Thư viện được trang bị 2 máy tính, tivi kết nối Internet phục vụ học sinh xem phim tư liệu lịch sử, giáo dục kỹ năng sống và thu thập thông tin, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

2. Điểm mạnh

- Thư viện hoạt động thường xuyên, luôn đáp ứng được yêu cầu tham khảo, nghiên cứu, đọc và tra cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Có phòng đọc chung cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Hàng năm, thư viện được bổ sung sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo. Các văn bản qui phạm pháp luật đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh, có kế hoạch từng bước xây dựng thư viện điện tử.

3. Điểm yếu

- Chưa có phòng đọc riêng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và phòng đọc riêng cho học sinh với tổng diện tích tối thiểu là 50 m²/phòng.

- Phần lớn giáo viên, nhân viên chưa có thói quen đọc sách tại thư viện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giới thiệu địa chỉ website đến toàn thể giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh. Nhà trường tăng cường cung cấp các thông tin phong phú trên trang website nhằm thu hút giáo viên, học sinh truy cập.

Hiệu trưởng chỉ đạo thư viện phát huy tốt đa hiệu quả để phục vụ học sinh đọc sách hàng ngày.

Tổ chức phòng đọc riêng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và phòng đọc riêng cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Cơ sở vật chất, môi trường sư phạm được nhà trường thường xuyên quan tâm chăm sóc, tu bổ, đảm bảo xanh, sạch đẹp.

Điểm yếu cơ bản:

- Hành lang dãy lầu có lan can, nhưng thiếu thanh chắn đảm bảo an toàn.

- Bàn ghế chỉ có 1 kích cỡ, chưa có đủ kích cỡ theo tiêu chuẩn phù hợp với chiều cao học sinh.

- Bàn ghế đã sau nhiều năm sử dụng nên nhanh hư phải bảo trì, sửa chữa thường xuyên.

- Các tổ trưởng chuyên môn sắp xếp lịch thực hành, thí nghiệm chưa hợp lý để tận dụng tối đa, có hiệu quả thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học.

- Một số giáo viên chưa đầu tư nhiều trong việc tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ cho giảng dạy.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

-Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 6/6 - Tỉ lệ: 100%

-Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/6 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

-Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 5/6 - Tỉ lệ: 83,33%

-Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 1/6 - Tỉ lệ: 16,67%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

-Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 3/5 - Tỉ lệ: 60%

-Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 2/5 - Tỉ lệ: 40%

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trong những năm học qua, nhà trường đã làm tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh. Mỗi năm học, nhà trường tổ chức họp cha mẹ học sinh và bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh có nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm, hoạt động theo đúng quy định. Nhà trường đã phối hợp có hiệu quả với Ban đại diện cha mẹ học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục. Trong năm học, nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tốt theo Nghị quyết đã đề ra từ đầu năm học.

Định kỳ mỗi năm học, nhà trường tổ chức họp cha mẹ học sinh và Ban đại diện cha mẹ học sinh ba lần để lắng nghe những ý kiến, đóng góp của phụ huynh về hoạt động của nhà trường cũng như bàn bạc, thảo luận các vấn đề có liên quan nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ từng năm học.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được thành lập hằng năm theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo thông qua Đại hội cha mẹ học sinh được tổ chức đầu mỗi năm học. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng quy định của thông tư 55.[H4-4.1-05][H4-4.1-01]

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có kế hoạch hoạt động theo từng năm học. [H4-4.1-02] Nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi để cha mẹ học sinh thực hiện tốt Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh và nghị quyết đầu năm học đã đề ra. Nhà trường cung cấp đầy đủ các kế hoạch học tập, chương trình giáo dục đến cha mẹ học sinh, hỗ trợ cơ sở vật chất để Ban đại diện cha mẹ học sinh họp khi cần thiết.[H4-4.1-06]

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng kế hoạch. Mỗi học kỳ nhà trường tổ chức họp Ban đại diện cha mẹ học sinh để rà soát lại nhiệm vụ của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Đồng thời nhà trường tiếp thu ý kiến đóng góp của cha mẹ học sinh về công tác quản lý nhà trường, bàn các biện pháp giáo dục học sinh và giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh để làm tốt hơn công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường.

Ban đại diện cha mẹ học sinh có nhiều hoàn cảnh kinh tế khác nhau nên việc sắp xếp thời gian tham gia các cuộc họp còn gặp khó khăn.[H4-4.1-03]

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; Phát huy hiệu quả công tác phối hợp giữa ba môi trường gia đình-nhà trường-xã hội trong việc huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp, hạn chế học sinh lưu ban, bỏ học; đồng thời, nhà trường cũng hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh.[H4-4.1-03][H4-4.1-04]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT; hoạt động tích cực, nhiệt tình, dành thời gian và công sức cho công tác và luôn đồng hành với trường trong các hoạt động

3. Điểm yếu

Một số thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa tham gia đầy đủ trong các cuộc họp, nên hoạt động chưa đạt hiệu quả cao như mong muốn

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Nhà trường tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Nội dung công việc: Trong năm học 2018-2019 và những năm tiếp theo nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường cần xây dựng Nghị quyết cụ thể về việc Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, lớp đến dự các tiết sinh hoạt lớp vào tuần cuối tháng của tất cả các lớp một cách đều đặn, hiệu quả.

- Đồng thời nhà trường xây dựng và thực hiện Quy định khen thưởng đối với các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, cha mẹ học sinh đã có nhiều đóng góp tích cực trong hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Nhà trường sẽ định hướng cho việc bầu chọn những phụ huynh có năng lực, nhiệt tình và có điều kiện về thời gian vào Ban đại diện cha mẹ học sinh để phát huy vai trò hỗ trợ giáo viên chủ nhiệm và nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền về kế hoạch sửa chữa trường lớp; tình hình học sinh có nguy cơ bỏ học; công tác phân luồng hướng nghiệp nghề để phát triển nhà trường[H4-4.2-05][H4-4.2-01]

b) Trong các phiên họp với cha mẹ học sinh, với ban ngành, đoàn thể ở địa phương, nhà trường luôn tuyên truyền nội dung về đổi mới phương pháp dạy học, về các biện pháp phối hợp quản lý và giáo dục học sinh giữa gia đình, nhà trường và địa phương, đồng thời tạo điều kiện cho cha mẹ học sinh cùng tham gia các hoạt động ngoại khóa, hội trại truyền thống, chuyên đề ngoại khóa... góp phần tăng cường sự hiểu biết của cộng đồng về nhà trường và cùng chung tay thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.[H4-4.2-04];[H4-4.2-06];[H4-4.2-07]

c) Hàng năm, nhà trường đã phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ các hoạt động, khuyến khích, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ học sinh tham gia tốt các hoạt động, phong trào. Tình hình dân trí, kinh tế tại địa phương hiện nay chưa cao nên nhà trường còn gặp khó khăn trong việc huy động các nguồn lực của các tổ chức, cá nhân để phục vụ các hoạt động.[H4-4.2-09]

Mức 2:

a) Các bộ phận trong nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.[H4-4.2-02]

b) Nhà trường phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục học sinh giữ gìn và phát huy truyền thống nhà trường, địa phương thông qua kế hoạch nhà trường, kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Đầu năm học, nhà trường đều tổ chức cho học sinh học về truyền thống nhà trường, tạo niềm tự hào là học sinh của nhà trường. Thường xuyên mời các báo cáo viên giao lưu với học sinh và tổ chức các hoạt động vào tiết chào cờ nhân các ngày kỷ niệm truyền thống. Học sinh tìm hiểu về các di tích lịch sử của địa phương.[H4-4.2-08] Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể tổ chức cho các em học sinh đi thăm gia đình Liệt sĩ, thăm hỏi Bà mẹ Việt Nam anh hùng, tham quan di tích lịch sử.

Mức 3:

Nhà trường đã thực hiện công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục. Tuy nhiên, trường chưa thực sự trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục nổi bật của địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương trong việc xây dựng và phát triển nhà trường

3. Điểm yếu

Trường chưa có kế hoạch huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động giáo dục của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, tăng cường cải tiến công tác phối hợp quan hệ giữa nhà trường với các tổ chức xã hội ngoài trường để đạt hiệu quả tốt hơn trong hoạt động giáo dục của nhà trường.

Hiệu trưởng chỉ đạo các lực lượng trong nhà trường xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh và phát triển nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục nổi bật của địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các tổ chức đoàn thể địa phương và huy động được sự tham gia của cộng đồng trong việc thực hiện các mục tiêu, kế hoạch giáo dục từ đó đã phát huy tốt truyền thống của nhà trường, của địa phương.

Điểm yếu cơ bản:

Trường chưa thực sự trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục nổi bật của địa phương.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

-Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2 - Tỉ lệ: 100%

-Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

-Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 1/2 - Tỉ lệ: 50%

-Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 1/2 - Tỉ lệ: 50%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

-Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 1/2 - Tỉ lệ: 50%

-Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 1/2 - Tỉ lệ: 50%

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Hằng năm vào đầu năm học, nhà trường lập kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm học theo quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn của các cơ quan quản lý cấp trên. Trong năm học, nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo đúng thời gian quy định, tập trung chỉ đạo công tác chuyên môn đổi mới phương pháp giảng dạy; chú trọng công tác giáo dục phổ cập; thực hiện tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém; tổ chức giảng dạy chương trình địa phương.

Bên cạnh việc tổ chức các hoạt động dạy và học, nhà trường luôn chú trọng đến công tác rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, tạo môi trường học tập tích cực, thân thiện. Qua đó, chất lượng giáo dục của nhà trường đã có sự chuyển biến về mọi mặt: Tỷ lệ lên lớp thẳng, tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến hằng năm đều tăng; học sinh giỏi các cấp mỗi năm đều có.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

[H5-5.1-04]Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, Phó Hiệu trưởng căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường lập kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, tháng, tuần theo đúng quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục.[H5-5.1-02]

Nhà trường thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học; mỗi giáo viên đều có kế hoạch giảng dạy theo quy định[H5-5.1-07] . Giáo viên lên lịch báo giảng hàng tuần kịp thời, đúng kế hoạch ; sổ ghi đầu bài của các lớp được ghi chép đầy đủ.[H5-5.1-03]

b) Việc đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học luôn được nhà trường quan tâm thực hiện, việc tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường. Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, liên hệ thực tế thông qua nội dung bài dạy, vận dụng kỹ năng tích hợp giữa các phân môn, các môn học, các khối lớp, hướng dẫn học sinh sử dụng hợp lý sách giáo khoa, bồi dưỡng phương pháp tự học, kỹ năng làm việc nhóm; thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh trong quá trình dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn[H5-5.1-04].

Trong những năm học qua, nhà trường đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Giáo viên mạnh dạn sử dụng bài giảng điện tử trong các tiết dạy[H5-5.1-09]. Nhà trường lập ra sổ đăng ký sử dụng phòng ứng dụng công nghệ thông tin để theo dõi tình hình giảng dạy của giáo viên.

c) Việc đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá cũng được nhà trường quan tâm thực hiện, giáo viên đã đổi mới kiểm tra, đánh giá và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập của cá nhân thông qua các giờ thuyết trình, ôn tập, thực hành.[H5-5.1-06]

Mức 2:

a) Nhà trường nghiêm túc thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục đã đề ra; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.[H5-5.1-08]

b) Công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu được quan tâm, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Trong công tác phụ đạo học sinh yếu kém, Ban giám hiệu phân công giáo viên dạy phụ đạo, chú ý rèn luyện học sinh trong từng tiết dạy và rút kinh nghiệm sau mỗi bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ hàng tháng; phân công cho giáo viên chủ nhiệm kiểm tra giám sát và kịp thời báo cáo kết quả học tập về phụ huynh. Trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên phát hiện những học sinh có năng khiếu học tốt bộ môn, lập danh sách, phân công giáo viên có năng lực chuyên môn giỏi để bồi dưỡng các em tạo nguồn cho đội tuyển học sinh giỏi dự thi cấp Cụm, cấp thành phố.[H5-5.1-10]

Công tác kiểm tra của Ban giám hiệu và các tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn được tiến hành thường xuyên, có nhận xét, rút kinh nghiệm kịp thời trong giáo viên. Bên cạnh đó, hằng năm, Ban giám hiệu và các tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn đều tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.[H5-5.1-05]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có kế hoạch cụ thể chỉ đạo việc thực hiện giảng dạy từng môn học theo đúng hướng dẫn của cấp trên.

- Nhà trường chú trọng đổi mới phương pháp dạy học và hướng dẫn học sinh phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học trong học tập.

- Giáo viên tham gia học tập các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá, áp dụng vào công tác giảng dạy khá hiệu quả; áp dụng công nghệ thông tin từ khâu soạn bài đến dạy trên lớp, kích thích khả năng học tập tư duy của học sinh.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa tích cực đổi mới phương pháp dạy học, chưa mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch dạy học trong toàn trường, đề ra các biện pháp hữu hiệu để thực hiện thành công chương trình năm học. Nhắc nhở và chấn chỉnh kịp thời các trường hợp giảng dạy chưa đúng tiến độ chương trình.

Cập nhật và triển khai kịp thời văn bản các cấp về chương trình và thời gian thực hiện các hoạt động giảng dạy theo kế hoạch.

Tiếp tục duy trì tăng cường các biện pháp kiểm tra, nhận xét, rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch dạy học của giáo viên.

Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin, khuyến khích lực lượng giáo viên trẻ tham gia nhiệt tình các hội thi giáo viên giỏi, dạy học theo chủ đề tích hợp.

Động viên giáo viên mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin hợp lý vào việc giảng dạy và xem như một trong những tiêu chí thi đua bình xét cuối năm.

Tiếp tục vận động giáo viên học hỏi nâng cao tay nghề, tích cực đổi mới phương pháp để đạt kết quả giảng dạy ngày càng cao hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Mỗi năm học, nhà trường tiến hành tổ chức kiểm tra, để từ đó phân loại, lập danh sách học sinh giỏi, yếu kém của từng lớp, từng bộ môn, xây dựng kế hoạch, yêu cầu giáo viên theo dõi, phụ đạo học sinh yếu kém ngay từ đầu năm học. Bên cạnh đó, đầu mỗi năm học, nhà trường cũng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tìm hiểu và lập danh sách học sinh có hoàn cảnh khó khăn để xây dựng kế hoạch, kịp thời hỗ trợ các em vượt qua khó khăn, vươn lên trong học tập; xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng các môn năng khiếu. [H5-5.2-01][H5-5.2-02]

b) Công tác tổ chức thực hiện các kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được thực hiện nghiêm túc. [H5-5.2-03];[H5-5.2-04];

c) Sau mỗi đợt báo điểm, cuối mỗi học kỳ, mỗi năm học, nhà trường và các tổ chuyên môn có tổ chức sơ kết nhận xét đánh giá, học sinh yếu, kém từ đó đề ra biện pháp thực hiện để nâng cao hiệu quả học tập của học sinh. Đồng thời khen thưởng kịp thời các em học sinh đạt thành tích cao trong các kì thi cấp Quận, Thành phố và các em học sinh có ý thức vượt khó, nỗ lực trong học tập [H5-5.2-05];

Mức 2:

Từ năm 2013-2014 đến năm 2017-2018, nhà trường quan tâm, tạo điều kiện để các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục từng năm học của trường. Tuy nhiên còn một số học sinh yếu, chưa có ý thức học tập, thiếu sự quan tâm động viên nhắc nhở của gia đình nên kết quả học tập chưa cao [H5-5.2-06]

2. Điểm mạnh

- Ban giám hiệu quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi, rèn luyện các môn năng khiếu, văn nghệ, thể dục thể thao.

- Các đối tượng học sinh được học tập, rèn luyện, kết quả đáp ứng mục tiêu giáo dục theo kế hoạch.

3. Điểm yếu

Một số học sinh yếu chưa có ý thức học tập, thiếu sự quan tâm động viên nhắc nhở của gia đình nên kết quả học tập chưa tiến bộ nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường công tác đào tạo học sinh giỏi bằng cách tạo nguồn kinh phí, có chế độ khuyến khích các em vào đội tuyển.

Tăng cường phối hợp giữa giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh trong công tác phụ đạo học sinh yếu kém, hướng dẫn phương pháp tự học giúp học sinh học ở nhà hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo hướng dẫn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/07/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở các bộ môn Ngữ văn, Sử, Địa, GDCD... Qua đó giúp các em hiểu thêm về lịch sử địa phương và niềm tự hào với quê hương[H5-5.4-02];[H5-5.2-02]

b) Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn trực tiếp duyệt kế hoạch giảng dạy giáo dục địa phương của các bộ môn [H5-5-03-02]. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đa dạng như kiểm tra trắc nghiệm, viết bài thu hoạch, sưu tầm tư liệu, hình ảnh, viết bài giới thiệu về lịch sử địa phương... Kết quả thực hiện được giáo viên đánh giá công khai trước lớp, thu hút được nhiều học sinh.[H5-5.3-02];[H5-5.3-03];[H1-1.3-01]

c) Hằng năm, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương theo quy định.[H1-1.4-04];[H5-5.4-01];[H5-5.4-03]

Mức 2:

Đầu năm học, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch, nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và chú ý gắn lý luận với thực tiễn

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đảm bảo nội dung giáo dục địa phương lồng ghép trong các tiết học theo phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời thực hiện nghiêm túc chương trình địa phương theo tài liệu của Sở Giáo dục - Đào tạo.

- Tổ chức Đoàn Thanh niên thường xuyên tổ chức và có các hoạt động phong phú cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục địa phương.

3. Điểm yếu

- Tư liệu về chương trình giáo dục địa phương còn ít, giáo viên phải tự tìm tòi và thiết kế bài giảng nên chất lượng và hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Khuyến khích giáo viên và học sinh sưu tầm bổ sung các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về địa phương để nâng cao hiệu quả bài học.

Tiếp tục chỉ đạo cho giáo viên thường xuyên cập nhật nội dung giáo dục địa phương trong giáo án cho phù hợp với thực tiễn.

Tăng cường liên hệ với địa phương để tổ chức cho học sinh tham quan, tìm hiểu và học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho học sinh phù hợp với điều kiện của nhà trường, các kế hoạch hướng nghiệp theo đúng

hướng dẫn. Nhà trường tổ chức dạy các nghề phổ thông cho học sinh phù hợp với điều kiện của địa phương (nghề Tin học, nghề nhiếp ảnh).[H5-5.4-01]

b) Nhà trường tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh theo đúng kế hoạch, thu hút được đông đảo học sinh tham gia và đạt hiệu quả tốt.[H5-5.4-02]

c) Nhà trường có phân công cụ thể các lực lượng đoàn viên, giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia hỗ trợ các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của học sinh.[H5-5.4-03]

Mức 2:

a) Phối hợp với các công ty du lịch tổ chức các hoạt động tham quan, trải nghiệm cho học sinh với nhiều hình thức và nội dung phong phú như: tiết học ngoài nhà trường tại khu nông trại, khu công nghệ cao Củ Chi, Núi Minh Đạm, Biển Long Hải, Khu di tích Rạch Gầm-Xoài Mút ...

Tỷ lệ học sinh khối lớp 11 của trường tham gia học nghề luôn đạt 100%. Trên 50.9% học sinh có giấy chứng nhận nghề phổ thông xếp loại từ trung bình trở lên.

b) Sau mỗi học kỳ, mỗi năm trường có rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch trải nghiệm, giáo dục hướng nghiệp theo đúng các văn bản hướng dẫn của các cấp và phù hợp tình hình thực tiễn nhà trường, địa phương.

- Tỷ lệ học sinh khối lớp 11 tham gia học nghề luôn đạt 100%.

- Nhà trường tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh với nhiều hình thức và nội dung phong phú.

3. Điểm yếu

Một số học sinh chưa hiểu đầy đủ về lợi ích của việc học nghề phổ thông nên có ý thức học nghề chưa cao, học tập chưa tự giác, tích cực

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tăng cường giáo dục nhận thức cho học sinh, cha mẹ học sinh hiểu rõ hơn về mục đích yêu cầu và lợi ích của chương trình học nghề phổ thông để các em tham gia học tập tích cực để đạt kết quả cao hơn. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 12.

Cán bộ quản lý chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm thông báo cho cha mẹ học sinh và học sinh về thời khóa biểu học nghề, thời gian thi nghề của học sinh. Hàng tuần, giáo viên chủ nhiệm phải theo dõi tình hình chuyên cần nề nếp học tập, nhằm đảm bảo học sinh thực hiện nghiêm túc nội quy và đạt kết quả học tập cao.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường gồm hai cấp, cấp THCS và THPT, hàng năm trường đã tổ chức giáo dục các kỹ năng giao tiếp thiết yếu cho học sinh như: biết chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, không

nói tục, chửi thề, đánh nhau, giữ gìn vệ sinh môi trường, chấp hành luật lệ giao thông, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh được lồng ghép trong các môn học và các hoạt động ngoại khóa, các chuyên đề. Hàng năm, học sinh được giáo dục kỹ năng sống thông qua các chương trình chính khóa, các hoạt động ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ lên lớp. Tổ chức các buổi tuyên truyền về sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn giao thông... tạo cho học sinh phong cách sống lành mạnh, an toàn. [H5-5.5-01]

b) Thông qua các hoạt động tuyên truyền và giáo dục kỹ năng sống, khả năng rèn luyện, tích lũy các kỹ năng, xử lý các tình huống, khả năng giao tiếp, ứng xử và tổ chức các hoạt động có chuyển biến tích cực. Vấn đề hiểu biết xã hội và thực hành pháp luật của học sinh được nâng cao.[H5-5.5-02]

c) Hằng năm, tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt trên 95%. Chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.[H5-5.5-03]

Mức 2:

a) Giáo viên bộ môn hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập trong các giờ học, giờ thực hành, hoạt động ngoại khóa; giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn học sinh tự đánh giá kết quả các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, xếp loại hạnh kiểm cuối học kỳ, cuối năm học.[H5-5.5-04]

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển, các em đã ứng dụng kiến thức để tạo ra các sản phẩm tham gia vào các cuộc thi khoa học kỹ thuật.[H5-5.5-05]

Mức 3:

Trong những năm qua, học sinh của trường tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ theo hướng dẫn của giáo viên, có sản phẩm tham dự các cuộc thi nghiên cứu khoa học và có nhiều kết quả khá tốt.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các môn học trên lớp, trong các hoạt động ngoại khóa và hoạt động

giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm hàng tháng của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch của nhà trường.

- Học sinh tham gia tích cực các hoạt động xã hội, đoàn thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

3. Điểm yếu

Học sinh tham dự các cuộc thi nghiên cứu khoa học còn tập trung ở một số lĩnh vực khoa học tự nhiên, chưa có các đề tài khoa học xã hội.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng phân công cụ thể, tạo điều kiện thuận lợi, động viên giáo viên và học sinh tích cực tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học.

Định hướng trong thời gian tới, tổ chức học sinh nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực khoa học xã hội

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh trong 5 năm liên tục đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường; [H5-5.6-01][H5-5.6-02];[H5-5.6-03]

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp trong 5 năm liên tục đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Nhà trường phối hợp với các trường Trung học cơ sở, các trường ĐH-CĐ-TC thực hiện tốt công tác tư vấn hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh.

Mức 2:

a) Từ năm 2014-2015 đến năm 2018-2019, kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh chưa có chuyển biến tích cực [H5-5.6-04];[H5-5.6-05];[H5-5.6-06];[H5-5.6-07]

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đều đảm bảo trên tỉ lệ chung của Thành phố.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:[H5-5.6-08];[H5-5.6-09];[H5-5.6-10];[H5-5.6-11]

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường trong 5 năm đều đạt trên 10%;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường trong 5 năm đều đạt trên 30%;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường trong 5 năm đều vượt mức 5%;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt của trường trong 5 năm đều đạt trên 90%;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

Từ năm 2014-2015 đến năm 2018-2019, tỉ lệ học sinh lưu ban không vượt quá 2%; tỉ lệ học sinh bỏ học có chuyển biến nhưng vẫn có năm tỉ lệ này còn vượt mức 1%.

2. Điểm mạnh

- Kết quả xếp loại học lực của học sinh hàng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục. Trường có tỷ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi, khá hàng năm cao vượt mức 3.

- Tỷ lệ học sinh đạt kết quả hạnh kiểm tốt, khá vượt mức 3.

3. Điểm yếu

- Tỷ lệ học sinh bỏ học có giảm nhưng vẫn vượt quá quy định của mức 3.

- Tỷ lệ học sinh lưu ban vẫn còn cao, vượt quá quy định của mức 3.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy, chú trọng phương pháp dạy học theo cá thể nhằm nâng cao các tỷ lệ học sinh khá, giỏi; giảm tỷ lệ học sinh yếu, kém.

Trường sẽ tiếp tục tăng cường công tác khuyến học, tăng cường công tác phối hợp với gia đình, địa phương để từng bước kéo giảm tỷ lệ học sinh bỏ học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Hoạt động dạy và học của nhà trường được thực hiện có nền nếp, đảm bảo nội dung chương trình và kế hoạch thời gian năm học theo quy định. Việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá được thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của ngành. Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả. Kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực hàng năm của học sinh đáp ứng mục tiêu giáo dục.

Điểm yếu cơ bản: Số lượng học sinh giỏi cấp quận, thành phố chưa cao.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

-Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 6/6 - Tỷ lệ: 100%

-Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/6 - Tỷ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

-Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 6/6 - Tỷ lệ: 100%

-Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/6 - Tỷ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

-Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: $\frac{3}{4}$ - Tỉ lệ: 75%

-Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: $\frac{1}{4}$ - Tỉ lệ: 25%

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 28/28 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/28 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 28/28 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/28 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 17/20 - Tỉ lệ: 85%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 3/20 - Tỉ lệ: 15%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 4:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 0/6 - Tỉ lệ: 0%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 6/6 - Tỉ lệ: 100%

Mức đánh giá mà cơ sở giáo dục đạt được căn cứ theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT là: Mức độ 2

Cơ sở giáo dục đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ: 1

Cơ sở giáo dục đề nghị đạt chuẩn quốc gia Mức độ:

Bình Tân, ngàytháng năm 20.....

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Hà Văn Vy

Phần IV
PHỤ LỤC

BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Các báo cáo sơ kết, tổng kết;		Văn phòng, Hiệu trưởng	
	2	[H1-1.1-02]	Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường;		Hội đồng quản trị	
	3	[H1-1.1-03]	Kế hoạch giáo dục;		Văn phòng, BGH	
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động trường PCT, QĐ Thành lập...		VPHĐQT, VPHC	
	2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập hội đồng thi đua, khen thưởng.....,		Văn phòng, HPCM	
	3	[H1-1.2-03]	Hồ sơ thi đua;		T. Linh, CTCĐ	
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Các Kế hoạch trong năm		Web trường, Văn phòng	
	2	[H1-1.3-02]	Các quy chế: Công khai, tổ chức hoạt động đối thoại định kỳ....		web, VP	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	3	[H1-1.3-03]	Đường dẫn truy cập vào Cổng thông tin điện tử của Phòng GDĐT, Sở GDĐT hoặc Cổng thông tin điện tử của nhà trường có đăng tải nội dung chiến lược phát triển.		wed,	
	4	[H1-1.3-04]	Quyết định thành lập tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam các văn bản liên quan		Hiệu trưởng	
	5	[H1-1.3-05]	Nghị quyết, Quyết định hoặc Giấy khen, Bằng khen,... của tổ chức Đảng cấp trên công nhận tổ chức tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam		Hiệu trưởng	
	6	[H1-1.3-06]	Quyết định thành lập Chi Bộ		Hiệu trưởng	
	7	[H1-1.3-07]	Quyết định công nhận BCH Công đoàn		Hiệu trưởng, Hiệu phó, Công đoàn	
	8	[H1-1.3-08]	Khen thưởng - Công đoàn		Công đoàn	
	9	[H1-1.3-09]	Biên bản họp Công đoàn		Công đoàn (T. Linh lưu trữ)	
	10	[H1-1.3-10]	Quyết định công nhận BCH Đoàn TN		Văn phòng Đoàn TN	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	11	[H1-1.3-11]	Báo cáo, Biên bản họp Đoàn TN		VP Đoàn	
	12	[H1-1.3-12]	Chương trình công tác Đoàn TN		VP Đoàn	
	13	[H1-1.3-13]	Các báo cáo Công đoàn			
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Các báo cáo sơ kết, tổng kết;		VP, PHC CM	
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng;		Hiệu trưởng	
	3	[H1-1.4-03]	Các chuyên đề chuyên môn;		PHT CM	
	4	[H1-1.4-04]	Quyết định thành lập tổ		Văn phòng	
	5	[H1-1.4-05]	Sinh hoạt chuyên đề các tổ		PHT CM	
	6	[H1-1.4-06]	Sở hợ chuyên môn các tổ		PHT CM	
	7	[H1-1.4-07]	Quyết định hội đồng thi đua		Văn phòng	
	8	[H1-1.4-08]	Thao giảng cụm tổ Anh văn		PHT CM	
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Sổ đăng bộ		Học vụ	
	2	[H1-1.5-02]	Sổ chủ nhiệm		Học vụ	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	3	[H1-1.5-03]	Danh sách lớp - Thống kê tuổi		Học vụ	
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Bảng phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hằng năm;		PHCM	
	2	[H1-1.7-02]	Minh chứng về việc phân công nhiệm vụ của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với sở trường và năng lực; minh chứng về việc nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên, nhân viên phát huy năng lực của mình;		PHT CM	
	3	[H1-1.7-03]	Các báo cáo sơ kết, tổng kết;		HT, PHT CM	
	4	[H1-1.7-04]	Kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ hằng năm;		PHT CM	
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Các báo cáo sơ kết, tổng kết;		PHC CM	
	2	[H1-1.8-02]	Kế hoạch giáo dục;		VP, PHTCM	
	3	[H1-1.8-03]	Thời khóa biểu;		PHT CM	
	4	[H1-1.8-04]	Sổ ghi đầu bài;		Học vụ	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	5	[H1-1.8-05]	Kế hoạch giáo dục của giáo viên;		Phó hiệu trưởng	
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Thỏa ước lao động tập thể của nhà trường		VP, Công đoàn	
	2	[H1-1.9-02]	kế hoạch công tác, kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2017-2022		Văn phòng, PHT, HT	
	3	[H1-1.9-03]	Kế hoạch giáo dục của nhà trường khối thcs, thpt năm 2018-2019		PHT, VP	
	4	[H1-1.9-04]	Bảng công khai các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường;		Công đoàn	
	5	[H1-1.9-05]	Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường;		Công đoàn	
	6	[H1-1.9-06]	Báo cáo thỏa ước lao động tập thể của nhà trường		Công đoàn	
	7	[H1-1.9-07]	Báo cáo của Công đoàn;		Công đoàn	
	8	[H1-1.9-08]	Báo cáo sơ kết, tổng kết;			
	9	[H1-1.9-09]	Quy chế dân chủ của nhà trường;		Công đoàn	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Chứng chỉ hoặc chứng nhận của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.		Hiệu trưởng	
	2	[H2-2.1-02]	Các hình thức khen thưởng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng;		Hiệu trưởng	
	3	[H2-2.1-03]	Kết quả học tập tại các lớp bồi dưỡng, tập huấn;		HT, PHC CM	
	4	[H2-2.1-04]	Chứng chỉ hoặc chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị;		PHC CM	
	5	[H2-2.1-05]	Tiêu chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng		Hiệu trưởng	
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên;		HT, PHCM	
	2	[H2-2.2-02]	Hồ sơ thi đua;		PHTCM, CĐ	
	3	[H2-2.2-03]	Bảng phân công chuyên môn của nhà trường;		HT, PHTCM	
	4	[H2-2.2-04]	Danh sách giáo viên có thông tin về trình độ đào tạo;		HT, PHTCM	
	5	[H2-2.2-05]	Bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên hằng năm;		PHT CM	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	6	[H2-2.2-06]	Danh sách giáo viên của nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo;		PHT CM	
	7	[H2-2.2-07]	Danh sách giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo của nhà trường;		PHT CM	
	8	[H2-2.2-08]	Các quyết định khen thưởng, quyết định công nhận, giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền;		PHT CM	
	9	[H2-2.2-09]	Kết quả nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền công nhận;		PHT CM	
	10	[H2-2.2-10]	Danh sách giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo của nhà trường;		PHT CM	
	11	[H2-2.2-11]	Hướng nghiệp, trải nghiệm, nghiên cứu khoa học		PHT CM	
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Bản tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại nhân viên hằng năm;		PHT CM	
	2	[H2-2.3-02]	Bảng phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên hằng năm;		PHT CM	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	3	[H2-2.3-03]	Danh sách nhân viên của nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo và nghiệp vụ;		PHT CM	
	4	[H2-2.3-04]	Danh sách tổng quát đội ngũ GV, NV		PHT CM	
Tiêu chí 2.4	1	[H2-2.4-01]	Thong ke do tuoi		PHT CM	
	2	[H2-2.4-02]	So chu nhien, quyét định kỷ luật học sinh		PHT CM	
	3	[H2-2.4-03]	Sổ chủ nhiệm		Học vụ	
	4	[H2-2.4-04]	Báo cáo sơ kết, tổng kết.		PHT CM	
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất của nhà trường		VP HĐQT, VP	
	2	[H3-3.1-02]	Các hình ảnh truong PCT		VP trường	
	3	[H3-3.1-03]	Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường;		VP HĐQT	
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục;		Văn phòng, Kế toán	
	2	[H3-3.2-02]	Các hình ảnh liên quan (nếu có);			
	3	[H3-3.2-03]	Biên bản kiểm tra tài sản, cơ sở vật chất.			

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	4	[H3-3.2-04]	Sơ đồ tổng thể của nhà trường;			
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hình ảnh phòng làm việc, phục vụ học tập, chỗ để xe			
	2	[H3-3.3-02]	Hình ảnh khu nhà ăn			
	3	[H3-3.3-03]	Hình ảnh khu để xe			
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Hợp đồng thu gom và vận chuyển rác; hoặc có lò đốt rác đối với các trường ở nông thôn;		Phòng Kế Toán	
	2	[H3-3.4-02]	Hợp đồng cung cấp nước sạch; hoặc minh chứng về nguồn nước sạch đối với các trường ở nông thôn;		Kế toán, PHT CSVN	
	3	[H3-3.4-03]	Hoá đơn thu tiền nước hằng tháng.		Tài vụ	
	4	[H3-3.4-04]	Hình ảnh khu vệ sinh			
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Hoá đơn thanh toán tiền Internet hằng tháng của nhà trường;		Tài vụ	
	2	[H3-3.5-02]	Hoá đơn sửa chữa các thiết bị.		Tài vụ	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	3	[H3-3.5-03]	Bảng thống kê các thiết bị được sửa chữa hằng năm;		Tài vụ	
	4	[H3-3.5-04]	Thống kê danh mục thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của nhà trường;		Các phòng thí nghiệm	
	5	[H3-3.5-05]	Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục;		Các phòng Thí nghiệm, thực hành	
	6	[H3-3.5-06]	Hợp đồng kết nối mạng LAN;		Tài vụ, VP	
	7	[H3-3.5-07]	Các phòng thực hành, thí nghiệm			
	8	[H3-3.5-08]	Trang thiết bị văn phòng			
	9	[H3-3.5-09]	DanhMucThietBiDayHoc			
	10	[H3-3.5-10]	HopDongInternet-MangLAN			
	11	[H3-3.5-11]	CacPhongThucHanh-ThiNghiem			
	12	[H3-3.5-12]	Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục;			
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Hồ sơ quản lý thư viện;			
	2	[H3-3.6-02]	Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục, tranh ảnh, bảng đồ		Phòng thư viện	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	3	[H3-3.6-03]	Kế hoạch hoạt động của Thư viện		Phòng thư viện, VP	
	4	[H3-3.6-04]	Đề xuất mua sách, tài liệu tham khảo		Phòng thư viện	
	5	[H3-3.6-05]	Quyết định công nhận Thư viện trường học tiên tiến (trở lên);		Phòng thư viện	
	6	[H3-3.6-06]	Biên bản kiểm tra của các cơ quan chức năng có nội dung liên quan.			
	7	[H3-3.6-07]	Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục;			
	8	[H3-3.6-08]	Quyết định công nhận Thư viện trường học đạt chuẩn (trở lên).			
	9	[H3-3.6-09]	Hồ sơ quản lý thư viện;			
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Văn bản thành lập ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường;		PHT CSVC	
	2	[H4-4.1-02]	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh;		PHT CSVC	
	3	[H4-4.1-03]	Báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh;		PHT CSVC	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	4	[H4-4.1-04]	Các biên bản họp cha mẹ học sinh;		PHT CSVC	
	5	[H4-4.1-05]	Nghị quyết của Đại hội đại biểu CMHS;		PHT CSVC	
	6	[H4-4.1-06]	Phương hướng hoạt động CMHS		PHT CSVC	
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Các văn bản của nhà trường tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục;		Hiệu trưởng, Chi bộ	
	2	[H4-4.2-02]	Các văn bản, hình ảnh, tư liệu có liên quan;			
	3	[H4-4.2-03]	Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục.		Thư viện	
	4	[H4-4.2-04]	Các chuyên đề tổ chuyên môn;			
	5	[H4-4.2-05]	Các văn bản của nhà trường tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;		Hiệu trưởng	
	6	[H4-4.2-06]	Các báo cáo liên quan của chi bộ đảng, của nhà trường,		Hiệu trưởng, Chi bộ	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			công đoàn và các tổ chức khác trong nhà trường;			
	7	[H4-4.2-07]	Các hình ảnh, tư liệu về hoạt động lễ hội, sự kiện,...			
	8	[H4-4.2-08]	Báo cáo sơ kết, tổng kết;		Hiệu trưởng, VP	
	9	[H4-4.2-09]	Các hình ảnh, tư liệu về hoạt động lễ hội, sự kiện,...của địa phương được tổ chức tại nhà trường.			
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Sổ đăng ký phòng công nghệ thông tin			
	2	[H5-5.1-02]	Kế Hoạch năm học		HT, VP	
	3	[H5-5.1-03]	Sổ đầu bài		Phòng Học vụ	
	4	[H5-5.1-04]	Giáo án các môn		web, TTCM	
	5	[H5-5.1-05]	Tổ chuyên môn		TTCM	
	6	[H5-5.1-06]	Bài kiểm tra			
	7	[H5-5.1-07]	Kế hoạch giảng dạy bộ môn		TTCM	
	8	[H5-5.1-08]	Kế hoạch giáo dục		PHT CM	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	9	[H5-5.1-09]	Giáo án điện tử			
	10	[H5-5.1-10]	Công tác học sinh giỏi		PHT CM	
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Kế hoạch BD HSG, HS yếu kém		PHT CM	
	2	[H5-5.2-02]	Hình ảnh minh họa bồi dưỡng học sinh giỏi, chăm lo học sinh nghèo, yếu kém			
	3	[H5-5.2-03]	Kế hoạch bồi dưỡng hs giỏi		PHT CM	
	4	[H5-5.2-04]	Kế hoạch phụ đạo hs yếu		PHT CM	
	5	[H5-5.2-05]	Danh sách hs đạt danh hiệu cả năm		Văn phòng	
	6	[H5-5.2-06]	Quyết định trao học bổng		Văn phòng	
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Sổ gọi tên, ghi điểm.		Học vụ	
	2	[H5-5.3-02]	Các báo cáo chuyên đề, đề tài, sáng kiến kinh nghiệm;		PHT CM	
	3	[H5-5.3-03]	Sổ ghi kế hoạch giảng dạy và ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thăm lớp;		Học vụ	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	4	[H5-5.3-04]	Sổ ghi kế hoạch hoạt động chuyên môn và nội dung các cuộc họp chuyên môn;		Học vụ	
	5	[H5-5.3-05]	Sổ gọi tên, ghi điểm.		Học vụ	
	6	[H5-5.3-06]	Sổ ghi kế hoạch giảng dạy và ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thăm lớp;		Học vụ	
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp		PHT CM	
	2	[H5-5.4-02]	LỊCH HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP		PHT CM	
	3	[H5-5.4-03]	LỊCH HOẠT ĐỘNG NGLL		PHT CM	
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	kế hoạch giáo dục kỹ năng			
	2	[H5-5.5-02]	ket qua			
	3	[H5-5.5-03]	DAT DUOC			
	4	[H5-5.5-04]	dat duoc			
	5	[H5-5.5-05]	ket qua			
	6	[H5-5.5-06]	DAT DUOC			

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 5.6	1	[H5-5.6-01]	Báo cáo sơ kết, tổng kết;			
	2	[H5-5.6-02]	Sổ gọi tên, ghi điểm.			
	3	[H5-5.6-03]	Các hình ảnh, tư liệu liên quan.			
	4	[H5-5.6-04]	Báo cáo sơ kết, tổng kết;			
	5	[H5-5.6-05]	Sổ chủ nhiệm;			
	6	[H5-5.6-06]	Sổ gọi tên, ghi điểm.			
	7	[H5-5.6-07]	Các hình ảnh, tư liệu liên quan.			
	8	[H5-5.6-08]	Báo cáo sơ kết, tổng kết;			
	9	[H5-5.6-09]	Sổ chủ nhiệm;			
	10	[H5-5.6-10]	Sổ gọi tên, ghi điểm.			
	11	[H5-5.6-11]	Các hình ảnh, tư liệu liên quan.			
	12	[H5-5.6-12]	Báo cáo sơ kết, tổng kết			